TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 540/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 429/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Bà Lê Thị Linh C , sinh ngày: 14/3/1985; Căn cước số: 040185012663; cấp ngày 24/9/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

ĐKTT: Số 15, ngõ A1, đường D, Tổ 2, khối 11, phường V, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: chung cư K300, số 28 đường Q, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Tạ Quang H, sinh ngày 26/01/1972; Căn cước số 040072031800; cấp ngày 06/02/2025; nơi cấp: Bộ Công an

ĐKTT: xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 0289/GCN-KH, quyển số 01-2010 Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/5/2010 thì bà Lê Thị Linh C và ông Tạ Quang H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh C và ông Tạ Quang H tự nguyện tìm hiểu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, chung sống từ năm 2010 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0289/GCN-KH, quyển số 01-2010 Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/5/2010. Quá trình

chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc và nuôi dạy con cái. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, dù cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà C là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Tạ Quang N, sinh ngày 24/8/2010 và Tạ Kim N, sinh ngày 09/3/2017. Hai thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Quang N và bà C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Kim N, hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về nuôi con của ông H và bà C là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Thị Linh C và ông Tạ Quang H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh C và ông Tạ Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Tạ Quang N, sinh ngày 24/8/2010 và Tạ Kim N, sinh ngày 09/3/2017. Giao trẻ Tạ Quang N cho ông Tạ Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Tạ Kim N cho bà Lê Thị Linh C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H và bà C do hai bên không yêu cầu.

Bà Lê Thị Linh Chi, ông Tạ Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Thị Linh C và ông Tạ Quang H chịu và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022943 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Tp. HCM;
- UBND xã H, tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm